

SỰ IM LẶNG CỦA BIỂN CẢ.

(Bài 3)

+ Nguyên tác “**Le Silence de la Mer**”, tác giả **Vercors**.

+ TTBG chuyển Việt ngữ từ bản tiếng Pháp của Vercors (NXB Albin Michel, 1951) lần bản dịch Anh ngữ của Cyril Connolly (NXB The Macmillan Company, 1944).

[]

Một đêm, mọi thứ bỗng bất thần thay đổi. Ngoài trời tuyết rơi, trộn lẫn tiếng mưa làm không gian giá lạnh và ẩm ướt khủng khiếp. Trong lò sưởi đang đốt những khúc củi lớn, số gỗ được để dành cho những đêm đặc biệt như đêm nay.

Tôi hình dung chàng sĩ quan ở ngoài, tha hồ tuyết phủ; khi vào nhà, người chàng sẽ đầy phấn tuyết.

Nhưng chàng không xuất hiện. Lúc đó đã quá giờ có mặt thường lệ của chàng, và tôi tự bực với mình rằng sao đầu óc lại cứ bị chiếm hữu bởi chàng.

Cô cháu đang đan chằm chậm, vẻ chăm chú.

Cuối cùng chúng tôi nghe tiếng bước nhưng lại phát từ phía trong nhà. Tôi nhận ra tiếng chân không thặng bằng của chàng sĩ quan. Tôi biết chàng đã vào nhà bằng ngõ sau và bây giờ đang trên lối lên phòng chàng. Chắc hẳn chàng không muốn xuất hiện trước mặt chúng tôi trong bộ quân phục sắt thép, không lôi cuốn; vì thế mà thay y phục trước.

Những bước chân, một mạnh rồi một nhẹ, đi xuống trên các bậc thang.

Cửa mở, chàng sĩ quan xuất hiện.

Chàng đang mặc trên người một bộ dân phục. Cái quần bằng nỉ màu xám, áo khoác ngoài rộng rãi có đốm màu hung đỏ trông thanh nhã một cách xuề xòa lơ đãng. Bên dưới áo khoác, một áo nịt tay dài cao cổ bằng laine ôm sát tấm thân trên mảnh dẻ và khỏe mạnh của chàng.

“Xin lỗi”, chàng nói. “Tôi lạnh quá. Tôi bị ướt mưa và căn phòng tôi rất rét. Tôi xin phép sưởi vài phút nơi lò sưởi của các người.”

Với vài khó khăn, chàng cúi mình xuống bên ngọn lửa, giơ hai bàn tay xoa xoa vào nhau.

“Tốt quá... tốt quá!”, chàng nói rồi xoay lưng về phía lò sưởi, vẫn trong tư thế ngồi xổm, hai tay ôm chặt một đầu gối.

“Nơi đây đâu đáng kể gì!”, chàng tiếp. “Mùa đông ở Pháp là một mùa thanh dịu. Trong quê hương tôi, trời rất lạnh. Cực lạnh. Các cây thông, cây tùng đều bị tuyết phủ dày đặc. Ở đây, các cành vẫn còn khá, làn tuyết bám quanh chỉ giống như cái viền đăng ten. Trong quê tôi, cái lạnh được hình dung như một con bò đực rất khỏe phải cần đến

sức mạnh mới có thể giữ cho tròn mạng sống. Ở đây tất cả mọi thứ đều có linh hồn, những ý nghĩ đều minh mẫn và thơ mộng.”

Giọng chàng đều đều, vang rất nhẹ, chỉ hần mạnh trên các phụ âm dài, nghe như loại âm thanh của một giọng hát rì rầm.

Chàng đứng lên, gác cánh tay trên cái chóp xà của lò sưởi, áp trán lên mu bàn tay. Trông chàng cao lớn đến phải khom mình xuống một chút, trong khi với tôi thì ngay đến đỉnh đầu cũng không đụng được tới cái xà ấy.

Chàng cứ đứng như thế hồi lâu, không nhúc nhích, không nói lời nào.

Cô cháu vẫn đan một cách máy móc, chẳng một lần ngược nhìn lên.

Tôi đang hút ống điếu, xoải dài người trong ghế nệm.

Tôi nghĩ, tính cách nặng nề của sự im lặng phía chú cháu tôi vẫn sẽ không có gì làm lay động được, và chàng trẻ tuổi sẽ nói lời chúc ngủ ngon xong rời đi.

Thế nhưng tiếng rì rào đều đều nghe như hát lại cất lên lần nữa; người ta không thể nói rằng nó đã phá tan sự im lặng mà chính là nó vừa mới được khởi sinh từ sự im lặng đó.

“Tôi luôn luôn yêu nước Pháp”, chàng sĩ quan nói mà không di động. “Mãi mãi. Trong trận đại chiến thế nhất, tôi chỉ là một đứa trẻ, những gì tôi suy nghĩ về nó đều không đáng kể. Nhưng cũng từ đó mà tôi luôn luôn yêu nó – chỉ duy nhất vì nó ở xa, giống như yêu hình ảnh một nàng Công Chúa Viễn Phương.”

Chàng ngừng lại trước khi nói tiếp một cách nghiêm trang, “*Yêu nước Pháp là do bởi cha tôi*”.

Chàng quay người, hai tay đút trong túi áo ngoài, thân hình dựa vào cạnh dài của cái trụ lò sưởi, đầu dựa nhẹ vào cái bệ đỡ. Thỉnh thoảng chàng chậm chậm chà sát sau ót, cử động tự nhiên như của một con hươu đực. Một cái ghế bành được kê sẵn cho chàng, rất gần, nhưng chàng không ngồi. Cho đến ngày cuối cùng, chàng vẫn không bao giờ ngồi vào ghế. chúng tôi không bao giờ mời và chính chàng cũng không hề tự làm điều đó, không một lần tỏ bày chút mơ hồ nào của sự suồng sã thân mật.

“Bởi vì cha tôi”, chàng nhắc lại. “Ông có lòng ái quốc khủng khiếp. Cuộc thua trận của Đức trong cuộc đại chiến thứ nhất chính là nỗi đau sâu đậm của ông. Dù vậy ông lại yêu nước Pháp. Ông tin tưởng vào Weimar Republic (Tinh Thần Người Đức), lại cũng tin tưởng vào Thủ tướng Pháp Aristide Briand, và ông rất nhiệt tâm với tình cảm đó. Ông thường nói, “*Không có sự hợp nhất giữa nước Pháp và nước Đức, giống như sự hợp nhất giữa chồng và vợ.*” Nhưng ông luôn luôn nghĩ “*Cuối cùng thì mặt trời sẽ rọi sáng trên toàn Âu Châu.*”

Vừa nói, chàng vừa nhìn vào cô cháu; cái nhìn không giống như của một người đàn ông nhìn một phụ nữ hoặc là nhìn vào một pho tượng. Nhưng thật, cô cháu khi ấy thì chính xác là như thế – một con người đang sống mà chẳng khác gì pho tượng!

Chàng tiếp:

“Nhưng thủ tướng Pháp Briand thất trận. Cha tôi nhìn thấy nước Pháp vẫn bị cai trị bởi giới tài phiệt mang trái tim sắt đá và dân chúng vẫn ưa thích những con người như gia tộc De Wendels, nhà văn Henry Bordeaux và vị cựu Thống soái của các người. Ông bảo tôi: ‘*Con không bao giờ được tìm đến nước Pháp cho tới khi nào con phải mang giày ống và đội mũ sắt nhà binh.*’ Tôi đã hứa với ông điều đó bởi khi ấy ông đang sắp chết. Giữa lúc chiến tranh, tôi biết toàn thể Âu Châu, trừ mỗi nước Pháp.”

Chàng mỉm cười, rồi nói, như một lời tự biện:

“Tôi là một nhạc sĩ”.

Một khúc củi rơi xuống, những đóm than hồng lăn ra ngoài mép lò. Chàng sĩ quan cúi xuống, cầm cái kẹp lửa nhặt những đóm than bỏ vào lò; nói tiếp:

“Tôi không phải người trình diễn, mà là một nhà soạn nhạc. Đó là tất cả ý nghĩa của đời tôi, vì vậy thật khôì hài khi bây giờ tôi trở thành một người trong chiến cuộc. Nhưng tôi không hối tiếc điều ấy. Không. Tôi tin rằng sẽ có những sự tuyệt diệu đưa đến từ đó.”

Chàng đứng thẳng người, rút hai bàn tay ra khỏi túi, giơ chúng cao một chút.

“Tha thứ cho tôi, có lẽ tôi đã thốt những điều làm tổn thương cô và ông. Nhưng tôi đã nói ra những gì mình nghĩ trong cảm xúc rất thành thật. Tôi xúc cảm bởi vì tôi yêu nước Pháp. Những điều vĩ đại rồi sẽ đến với nước Đức và nước Pháp. Tôi nghĩ, như cha tôi đã nghĩ, rằng mặt trời sắp sửa chói lòa trên khắp Âu Châu.”

Chàng bước hai bước, nghiêng mình. Cũng giống như mọi tối khác, chàng nói:

“Xin chúc cô và ông một giấc ngủ ngon.”

Rồi bỏ đi.

Tôi ngừng hút, im lặng, ho nhẹ và nói:

“Có lẽ là không tử tế khi từ chối đáp trả chàng ngay cả một lời nói.”

Cô cháu ngẩng đầu. Đôi lông mày cô nhướn rất cao, đôi mắt sáng lên cái vẻ tức giận. Tôi gần như bị đờ mặt một chút.

[]

(Chú thích của TTBG:

*/ **Aristide Briand** (1862-1932) Thủ tướng Pháp sáu kỳ (kể từ 1909) và là người cầm quyền lâu nhất của Pháp trong thời Đệ I Thế Chiến. Sinh tại Nantes 28/3/1862. Thời gian còn học trường Luật, ông đã nghiên ngẫm và khai triển khuynh hướng chính trị xã hội chủ nghĩa.

*/ **Henry Bordeaux**, nhà văn-luật sư, sinh ngày 25/1/1870, được chọn vào Hàn Lâm Viện Pháp ngày 22/5/1919. Ông đứng ra thành lập một nhóm trí thức viết lách nổi tiếng, được công chúng mệnh danh là nhóm

“những nhà văn bất tử” trong việc chủ trương và bảo trì văn phạm, cách dùng từ chính xác trong tiếng Pháp thuần túy).

□

*(Trần Thị Bông Giấy.
Mùa đại dịch Virus Vũ Hán 2020).*

(Xem tiếp “SỰ IM LẶNG CỦA BIÊN CẢ” - Bài 4)

□